

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày 28 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Huỳnh Văn Th; Sinh năm 1989, tại Cà Mau; Nơi cư trú: khóm V, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị Th; Anh chị em ruột: 04 người, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Bé Đ; Con: 03 người. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2022 đến nay. Có mặt

2. Bị cáo thứ hai:

Huỳnh Văn M; Sinh ngày 12/11/2004, tại Cà Mau; Nơi cư trú: khóm V, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B và bà Ngô Thị H; Anh chị em ruột: 02 người, bị can là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2022 đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Bé Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: khóm V, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, Huỳnh Văn M làm thuê cho chú ruột là Huỳnh Văn Th tại vừa trái cây chợ phường 7, thành phố Cà Mau. Do M thường xuyên dùng xe để chở trái cây đi giao cho khách hàng nhưng không có giấy phép lái xe, cùng thời điểm này Th lên mạng xã hội Facebook thì thấy có trang đăng thông tin làm giấy phép lái xe nên Th hỏi M có mua giấy phép lái xe giả không để Th đặt mua dùm thì M đồng ý. Để thực hiện ý Đ trên, Th kêu M đưa căn cước công dân của M cho Th, Th sử dụng điện thoại chụp ảnh mặt trước, mặt sau căn cước công dân của M gửi qua Facebook (không xác Đ được trang nào) để cung cấp thông tin làm giả giấy phép lái xe. Khoảng 04 ngày sau, có người nam mang giấy phép lái xe giả hạng A1, số 960221225851, tên Huỳnh Văn M đến vừa trái cây, chợ phường 7, thành phố Cà Mau giao cho Th. Lúc này, Th nhờ vợ là Nguyễn Bé Đ, sinh 1991 nhận dùm và trả cho người nam giao giấy 500.000 đồng. Cùng ngày, Th giao giấy phép lái xe giả cho M sử dụng.

Vào lúc 21 giờ, ngày 11/9/2022, Tổ tuần tra kiểm soát Công an tỉnh Cà Mau tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát hiện Huỳnh Văn M, điều khiển xe biển số 69B1 - 392.28 nghi vấn vi phạm trật tự an toàn giao thông nên dừng phương tiện để kiểm tra. Huỳnh Văn M xuất trình giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Văn M và giấy chứng nhận đăng ký xe. Cán bộ Công an nghi ngờ giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Văn M là giả (vì thời điểm này M chưa đủ 18 tuổi). M khai do chú của M là Th mua mà có. Sau đó Công an lập biên bản vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn M với 02 lỗi vi phạm: “Sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp; Không có gương chiếu hậu”. Tạm giữ: Một giấy phép lái xe hạng A1, số 960221225851, tên Huỳnh Văn M, một xe mô tô biển số 69B1 - 392.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69B1 - 392.28.

Ngày 22/9/2022, Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Cà Mau chuyển hồ sơ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau.

Tại Kết luận giám Đ số 312/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 960221225851, tên Huỳnh Văn M ngày 18/4/2022 là giả.

Ngày 25/11/2022, Huỳnh Văn Th giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau 01 USB bên trong có hình ảnh hai mặt căn cước công dân của Huỳnh Văn M.

Đối với một xe mô tô biển số 69B1 - 392.28, qua điều tra xác Đ là do Nguyễn Bé Đ đứng tên chủ sở hữu, xe này chị Đ đã bán cho ông Huỳnh Văn B là cha ruột của M. Vào các ngày 29/9/2022, 22/11/2022, M đã nhận lại một xe mô tô biển số 69B1 - 392.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69B1 - 392.28.

Hiện vật chứng còn lại trong vụ án là Giấy phép lái xe hạng A1, số 96022122585, tên Huỳnh Văn M ngày 18/4/2022 và 01 USB Huỳnh Văn Th giao nộp được lưu cùng hồ sơ vụ án, chờ xử lý theo quy Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy Đ tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Huỳnh Văn Th và Huỳnh Văn M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Bé Đ khai việc bị cáo Th mua giấy phép lái xe giả cho M sử dụng thì chị không biết. Đối với xe mô tô biển số 69B1 - 392.28, chị đã bán cho ông Huỳnh Văn B, chị không yêu cầu gì trong vụ án này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M theo cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Th và Huỳnh Văn M phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th từ 03 tháng đến 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 54, 90, 91 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Giấy phép lái xe hạng A1, số 96022122585, tên Huỳnh Văn M ngày 18/4/2022, là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với chị Nguyễn Bé Đ do không biết việc bị cáo Th mua giấy phép lái xe giả cho M sử dụng, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết Đ của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp kết luận giám Đ và nhiều tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ

cơ sở để kết luận: Huỳnh Văn Th biết rõ Huỳnh Văn M chưa đến tuổi thi giấy phép lái xe nhưng vẫn mua giấy phép lái xe trên mạng xã hội để Huỳnh Văn M sử dụng. Ngày 11/9/2022, khi bị lực lượng chức năng có thẩm quyền kiểm tra, Huỳnh Văn M xuất trình giấy phép lái xe giả nhằm lừa dối cơ quan chức năng làm nhiệm vụ.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc sử dụng giấy phép lái xe giả nhằm lừa dối cơ quan chức năng làm nhiệm vụ đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vi phạm pháp luật nhưng để sử dụng mục đích cá nhân nên các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Bị cáo Th là người trực tiếp liên hệ, cung cấp thông tin của bị cáo M cho người làm giấy tờ giả, nhận và thanh toán tiền; Còn bị cáo M trực tiếp sử dụng giấy phép lái xe giả. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm để cải tạo các bị cáo thành người có ích và để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có người thân là ông Huỳnh Văn Hạp là ông nội của bị cáo Th và là ông cố của bị cáo M được tặng Bằng tổ quốc ghi công, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo M khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

[5] Đối với tên trang Facebook và đối tượng làm giấy phép lái xe giả: Hiện nay không xác Đ được, nên không thể tiến hành làm việc được. Vì vậy, không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với chị Nguyễn Bé Đ do không biết việc bị cáo Th mua giấy phép lái xe giả, nên không xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 69B1 - 392.28, do chị Nguyễn Bé Đ đứng tên chủ sở hữu, xe này chị Đ đã bán cho ông Huỳnh Văn Bắc. Chị Đ không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, nên không xem xét, giải quyết là phù hợp. Các

ngày 29/9/2022, 22/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho M nhận 01 xe mô tô biển số 69B1 - 392.28; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 69B1 - 392.28 là phù hợp.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, số 96022122585, tên Huỳnh Văn M ngày 18/4/2022, là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và 01 USB do bị cáo Th giao nộp, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 341, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn M;

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 96022122585, tên Huỳnh Văn M ngày 18/4/2022; 01 USB.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn Th, Huỳnh Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp). Nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Các bị cáo có, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân